

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo giấy rút dư toán số 38 ngày 25 tháng 5 năm 2022)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

- Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**
- Mã đơn vị: **1048792**
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

Trong đó:															
STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3538/UBND ngày 24/9/2021 LĐT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				Tiền khoản	Tiền học bổng	Chưa chủ
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng						Phụ cấp ưu đãi 35%	PC hỗ trợ mầm non 25-35%	Chính sách thu hút GVNN theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND	Tiền hỗ trợ thu nhập tăng thêm NQ04 quá 1/2022			
1	2	3	4	5	6	7	8	9.1	9.2	9.3	9.4	9.4	10	11	12
Tổng số				455.432.356	-	-	-	-	-	-	455.432.356	-	-		
Đội với công chức, viên chức:				455.432.356	-	-	-	-	-	-	455.432.356	-	-		
1	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	21.459.110			-				21.459.110				
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á	28.590.120							28.590.120				
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	20.809.723							20.809.723				
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	NH Đông Á	22.048.594							22.048.594				
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	16.317.458							16.317.458				
6	Ngô Hoàng Uyên Mì	0107817627	NH Đông Á	18.385.749							18.385.749				
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	12.494.470							12.494.470				
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	16.229.931							16.229.931				
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	17.011.543							17.011.543				
10	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đông Á	13.462.107							13.462.107				
11	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đông Á	11.607.003							11.607.003				
12	Doãn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	13.358.359							13.358.359				
13	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	13.803.271							13.803.271				
14	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đông Á	13.846.894							13.846.894				
15	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	-							-				
16	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đông Á	12.285.093							12.285.093				
17	Phạm Thị Nguyễn Thủy	0109940965	NH Đông Á	10.768.744							10.768.744				
18	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đông Á	17.180.126							17.180.126				
19	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	NH Đông Á	13.402.209							13.402.209				
20	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đông Á	10.579.540							10.579.540				
21	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đông Á	10.956.420							10.956.420				

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2021 LĐT.T. CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				Tiền khoản	Tiền học bổng	Chi trả
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng						Tiền phụ cấp và trợ cấp khác						
									Phụ cấp ưu đãi 35%	PC hỗ trợ mầm non 25-35%	Chính sách thu hút GVNN theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND	Tiền hỗ trợ thu nhập tăng thêm NQ04 quý I/2022			
22	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đồng Á	-											
23	Sư Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đồng Á	13.432.137								13.432.137			
24	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đồng Á	13.200.549								13.200.549			
25	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đồng Á	8.700.238								8.700.238			
26	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đồng Á	11.901.269								11.901.269			
27	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đồng Á	11.696.074								11.696.074			
28	Nguyễn Thị Thủy Trang	0107817774	NH Đồng Á	10.972.741								10.972.741			
29	Nguyễn Song Hà Ny	0110899069	NH Đồng Á	10.348.263								10.348.263			
30	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đồng Á	10.172.869								10.172.869			
31	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	NH Đồng Á	9.997.474								9.997.474			
32	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đồng Á	22.149.433								22.149.433			
33	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đồng Á	18.264.846								18.264.846			

Tổng số tiền bảng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập

PT - Kế toán

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Nguyễn Thị Hồng Tâm

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày.....thángnăm
Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện

